TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2025/DS-ST
Ngày: 27 – 9 – 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Quyến

Ông Phan Công Điện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 13, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 13, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 75/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: số H, L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý (theo Văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/4/2025 của Ngân hàng thương mại cổ phần V).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành T: Ông Nguyễn Diễn Đ – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền lập ngày 19/7/2025 của Ngân hàng thương mại cổ phần V), (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trịnh Văn T1, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V trình bày:

Vào ngày 15/12/2023 ông Trịnh Văn T1 đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng V) theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1 vay số tiền 85.000.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu đồng*), mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 42%/ năm. Tuy nhiên, sau khi giải ngân, ông Trịnh Văn T1 không thực hiện trả nợ đúng như thỏa thuận theo hợp đồng. Đến nay khoản nợ của ông Trịnh Văn T1 đã chuyển sang nợ quá hạn, tính đến ngày 10/6/2025 ông Trịnh Văn T1 còn nợ của Ngân hàng V số tiền 125.392.326 đồng, trong đó nợ gốc 81.600.182 đồng, nợ lãi 43.792.144 đồng.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 27/9/2025 ông Nguyễn Diễn Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Trịnh Văn T1 có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng V tạm tính đến ngày 27/9/2025 là 155.077.496 đồng (*Một trăm năm mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm chín mươi sáu đồng*), trong đó tiền nợ gốc 81.600.182 đồng (*T2 mươi mốt triệu, sáu trăm nghìn, một trăm tám mươi hai đồng*) và nợ lãi số tiền 73.477.224 đồng (*Bảy mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi bốn đồng*). Buộc ông Trịnh Văn T1 còn phải thực hiện theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng V cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ.

Bị đơn ông Trịnh Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai được đối với bị đơn ông Trịnh Văn T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V, có người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng ông Nguyễn Diễn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Trịnh Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần

nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V, có người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng ông Nguyễn Diễn Đ và bị đơn ông Trịnh Văn T1.

[2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" căn cứ Điều 26; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu bị đơn ông Trịnh Văn T1 trả số tiền còn nợ là 81.600.182 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng V đã cung cấp cho Tòa án Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1 lập ngày 15/12/2023 thể hiện ông Trịnh Văn T1 có vay của Ngân hàng V số tiền 85.000.000 đồng (*T2 mươi lăm triệu đồng*), mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 48 tháng. Tuy nhiên, từ khi giải ngân phía bị đơn ông Trịnh Văn T1 đã không thanh toán đúng như thỏa thuận trong hợp đồng, chậm nghĩa vụ thanh toán, đến nay khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn.

[3.1] Hội đồng xét sử xét thấy, bị đơn ông Trịnh Văn T1 ký kết hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng V là hoàn toàn tự nguyện. Từ khi giải ngân thì phía ông Trịnh Văn T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng như thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng. Từ đó, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng V. Vì vậy, nguyên đơn Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trịnh Văn T1 trả số tiền còn nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1 lập ngày 15/12/2023 thể hiện mức lãi suất 42%/ năm. Theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất ...theo quy định pháp luật"*. Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *"Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác"*. Bị đơn ông Trịnh Văn T1 đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V đã ký làm

ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng V. Vì vậy, Ngân hàng V yêu cầu bị đơn ông Trịnh Văn T1 trả số tiền lãi là 73.477.224 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T3 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Trịnh Văn T1 phải chịu án phí số tiền 7.753.875 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T3 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bị đơn ông Trịnh Văn T1.

2. Buộc bị đơn ông Trịnh Văn T1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tính đến ngày 27/9/2025 là 155.077.496 đồng (*Một trăm năm mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm chín mươi sáu đồng*), trong đó tiền nợ gốc 81.600.182 đồng (*T2 mươi mốt triệu, sáu trăm nghìn, một trăm tám mươi hai đồng*) và nợ lãi số tiền 73.477.224 đồng (*Bảy mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm bị đơn ông Trịnh Văn T1 còn phải chịu lãi suất trên số tiền chưa trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V, mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1 lập ngày 15/12/2023 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần V.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trịnh Văn T1 phải chịu số tiền 7.753.875 đồng (*Bảy triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng).*

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.134.808 đồng (*Ba triệu, một trăm ba mươi bốn nghìn, tám trăm lẽ tám đồng*), theo lai thu số 0001415 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND KV 13 – Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Lil